TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI** Bản án số: 06/2024/DS -ST Ngày 25/01/2024 *V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dũng*;*

2. Bà Đinh Thị Thanh Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2023/TLST-DS ngày 30/6/2023 về *"Tranh chấp hợp đồng tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 310/2023/QĐXXST- DS ngày 18/12/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-DS ngày 09/01/2024 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn*****:** Bà Nguyễn Thị Minh H (còn có tên gọi khác là H1) sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ D, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

2. ***Bị đơn:*** Ông Huỳnh Nữ s năm 1977; địa chỉ: Số B đường N, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2023, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 16/6/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:*

Bà và ông Huỳnh N có mối quan hệ quen biết xã hội nên khi ông Huỳnh N cần tiền buôn bán xe máy, hỏi vay tiền của bà thì bà tin tưởng cho vay. Bà cho ông N vay tiền 06 lần, bắt đầu vay từ ngày 13/10/2017 đến ngày 07/10/2022 với tổng số tiền là 380.000.000 đồng, ông N đã nhận đủ tiền vay và viết giấy nhận nợ sau mỗi lần nhận tiền. Đến ngày 10/02/2023, bà và ông N thống nhất gộp các khoản nợ, viết chung thành 01 Giấy mượn tiền với số tiền 380.000.000 đồng, ông N hẹn đến ngày 10/3/2023 sẽ trả đủ cho bà nhưng đến nay ông N vẫn không trả. Bà H khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh N phải trả cho bà số tiền nợ gốc là 380.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 10.369.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà không yêu cầu ông N trả lãi nữa, bà chỉ yêu cầu ông N trả đủ số tiền nợ gốc 380.000.000 đồng cho bà, ngoài ra bà không có yêu cầu nào khác.

** Tại Đơn trình bày ngày 19/9/2023, trong quá trình giải quyết, bị đơn trình bày:*

Ngày 10/02/2023 vì cần tiền làm ăn nên ông vay bà Nguyễn Thị Minh H với số tiền 380.000.000 đồng, ông và bà H có thỏa thuận miệng và ông có trả lãi vay cho bà H. Ông đồng ý trả tiền gốc 380.000.000 đồng, xin bà H không tính lãi để tạo điều kiện cho ông trả nợ, ông không có yêu cầu, ý kiến gì thêm.

**Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tống đạt các văn bản tố tụng, gởi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn, bị đơn tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 380.000.000 đồng, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Huỳnh N phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 380.000.000 đồng.

Căn cứ vào Giấy mượn tiền đề ngày 10/02/2023 (dương lịch) do nguyên đơn giao nộp và sự thừa nhận của bị đơn thì bị đơn ông Huỳnh N có vay và còn nợ nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H số tiền 380.000.000 đồng là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H buộc ông Huỳnh N trả số tiền nợ là 380.000.000 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu tiền lãi, bị đơn không chứng minh được có trả tiền lãi vay cho nguyên đơn, tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, 144, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H. Buộc bị đơn ông Huỳnh N hoàn trả số tiền 380.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị Minh H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh N phải chịu 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Minh H 9.759.225 đồng (Chín triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006223 ngày 30/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

*** *Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Ly